TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-ST
Ngày: 17 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Sơn và bà Đinh Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Quỳnh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Dương Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh ngày 21 tháng 4 năm 1986 tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: tổ 14, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ng và con bà Nguyễn Thị Th; bị cáo có vợ và có 02 con;

- Tiền án:

+ Bản án số 114/2016/HSST ngày 31/8/2016 của TAND thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 20/12/2016 thi hành xong án phí HSST 200.000 đồng, ngày 12/5/2017, chấp hành xong hình phạt tù;

+ Bản án số 09/2018/HSST ngày 07/5/2018 của TAND thành phố T, tỉnh Ninh bình xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 11/7/2018 thi hành xong án phí HSST 200.000 đồng, ngày 28/12/2018 chấp hành xong hình phạt tù;

+ Bản án số 16/2020/HSST ngày 14/5/2020 của TAND huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù và bản án ngày 05/5/2021.

- Tiền sự:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14 ngày 02/02/2013 của Công an phường T (thị xã T) nay là thành phố T xử phạt 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 42 ngày 06/02/2013 của Công an phường Tr (thị xã T) nay là thành phố T xử phạt 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Quyết định số 13/QĐ-UB ngày 13/3/2013 của Ủy ban nhân dân (thị xã T) nay là thành phố T đưa Trần Văn Đ vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 21/5/2015.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 47 ngày 28/9/2015 của Công an phường N, thành phố T xử phạt Trần Văn Đ 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02 ngày 09/12/2015 của Công an phường N, thành phố T xử phạt Trần Văn Đ 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23 ngày 02/7/2021 của Công an phường N, thành phố T xử phạt Trần Văn Đ 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 25/9/2021 Chủ tịch UBND phường N, thành phố T ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào diện giáo dục tại xã phường, thị trấn số 08 thời hạn 03 tháng, chấp hành xong ngày 25/12/2021.

- **Nhân Thân:**

+ Quyết định số 983/QĐ-CT ngày 20/5/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đưa Trần Văn Đ vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 80 ngày 16/7/2010 của Công an thị xã T (nay là thành phố) T xử phạt Trần Văn Đ 200.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Bản án số 01/2011/HSST ngày 12/01/2011 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt 27 thàng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy

Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/01/2022 đến ngày 11/01/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình theo Quyết định tạm giam số 15/2022/HSST-QĐTG ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Trần Văn Ngh, sinh năm 1980; Địa chỉ: tổ 14, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; (vắng mặt)

+ Chị Bùi Thị T, sinh năm 1986; Địa chỉ: tổ 14, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; (vắng mặt)

- Người làm chứng: Ông Bùi Văn Đ, sinh năm: 1957; (vắng mặt)

- Người chứng kiến: Ông Phạm Văn Ch, sinh năm: 1959; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 05/01/2022, tổ công tác của Công an phường Tr, thành phố T tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn phường. Khi đến đường L, thuộc khu vực tổ 16, phường Tr, thành phố T, tổ công tác phát hiện một

thanh niên lạ mặt đang ngồi một mình trên xe mô tô biển kiểm soát 35B1- 230.01 bên lề đường có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, nam thanh niên này không xuất trình được giấy tờ tùy thân và khai tên là Trần Văn Đ. Tại chỗ, Đ khai bản thân là người sử dụng ma túy và tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy nhỏ màu xanh đang cầm trên tay trái và khai nhận đó là gói ma túy do Đ mua được của một người đàn ông không quen biết tại khu vực Bưu điện thành phố T vào sáng 05/01/2022, mang theo để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra gói giấy màu xanh có kích thước (2 x 1) cm, bên trong gói giấy có chất bột dạng cục màu trắng, Đ khai đó là ma túy Heroine. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng thu giữ rồi đưa Trần Văn Đ về trụ sở Công an phường Tr lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, rồi chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ. Kết quả khối lượng chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Trần Văn Đ có khối lượng 0,19 gam (ký hiệu M) và gửi mẫu vật thu giữ trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 104/KLGĐ-PC09-MT ngày 10/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

"- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2018 (không phẩy, hai nghìn không trăm mười tám) gam, là ma túy, loại Heroine.

Heroine là chất ma túy thuộc Danh mục I, số thứ tự 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ".

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT – VKS ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp để xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ **06 (sáu)** năm đến **06 (sáu)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 05/01/2022.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số: 104/KLGĐ-PC09-MT; mẫu vật hoàn trả gồm M = 0,1505 gam là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong;

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng lưu kho: 01 mảnh giấy màu xanh kích thước (3,5 x 3,7) cm, 01 vỏ phong bì giấy đã bị xé rách một đầu đã dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Trần Văn Đ;

+ 01 (một) vỏ phong bì đã bị cắt một đầu đã dùng để niêm phong chiếc điện thoại di động thu giữ của Trần Văn Đ.

Trong quá trình điều tra, ông Bùi Văn Đ trình bày: khoảng 7 giờ ngày 05/01/2022 khi ông đang đi trên đường L thuộc tổ 16, phường Tr, thành phố T thì thấy có các anh Công an đi đến gần một người đàn ông đang ngồi trên chiếc xe mô tô. Khi ông đi đến nơi thì được lực lượng Công an mời làm chứng việc kiểm tra người đàn ông, ông thấy người đàn ông chấp hành yêu cầu kiểm tra và khai báo tên là Trần Văn Đ, sinh năm 1986, trú tại tổ 14, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Đ không xuất trình được giấy tờ gì. Lực lượng Công an hỏi Đ có sử dụng ma túy không thì Đ khai nhận bản thân có sử dụng ma túy và khai nhận trên tay trái của mình đang cầm 01 gói ma túy Heroine của Đ mang theo để sử dụng cho bản thân và tự giác giao nộp cho lực lượng Công an. Lực lượng Công an đã kiểm tra gói giấy màu xanh do Đ giao nộp, bên trong gói giấy màu xanh là chất bột dạng cục màu trắng rồi tiến hành niêm phong theo quy định của pháp luật. Sau đó tổ công tác đưa Đ và vật chứng về trụ sở Công an phường Tr tiến hành lập biên bản thu giữ niêm phong vật chứng và biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại cơ quan điều tra, lực lượng công an mở niêm phong cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng đã thu giữ và kiểm tra dấu vết trên thân thể của Trần Văn Đ.

Người chứng kiến ông Phạm Văn Ch cũng khai nhận đã được Công an mời chứng kiến việc Công an tiến hành kiểm tra, thu giữ, niêm phong gói ma túy của bị cáo, sau đó đưa bị cáo về trụ sở Công an phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang với nội dung sự việc đúng như bản cáo trạng đã nêu.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định số 104/KLGĐ-PC09-MT ngày 10/01/2022 của Phòng kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Trần Văn Đ là người sử dụng ma túy, đã tái phạm chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 05/01/2022, tại tổ 16, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, Trần Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,2018 (không phẩy, hai nghìn không trăm mười tám) gam ma túy loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng bị Công an phường Tr, thành phố T phát hiện bắt quả tang đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 " Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) ...;

c) Heroin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA. XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Theo quy định tại khoản 2 Điều 249 "Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) . . .

o) Tái phạm nguy hiểm

Trần Văn Đ đã tái phạm, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự. Từ căn cứ trên thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, nó không những đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của chính bản thân bị cáo mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố T, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân về tệ nạn xã hội nói chung và tệ nạn ma túy nói riêng. Mặt khác xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trần Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn Đ có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy và nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, khối lượng và loại chất ma túy mà bị cáo tàng trữ, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng

xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ nghiêm để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Văn Đ.

[6] Về nguồn gốc ma túy: quá trình điều tra Trần Văn Đ khai do có nhu cầu sử dụng ma túy Heroine, sáng ngày ngày 05/01/2022, Đại điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B1 -230.01 đến khu vực Bưu điện thành phố T thuộc tổ 9, phường Tr, thành phố T gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng với mục đích sử dụng cho bản thân. Do Trần Văn Đ không biết lai lịch, địa chỉ của người đàn ông đã bán ma túy cho Đ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T không đủ căn cứ để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] ***Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:***

Đối với 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số: 104/KLGĐ-PC09-MT; mẫu vật hoàn trả gồm M = 0,1505 gam là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng lưu kho: 01 mảnh giấy màu xanh kích thước (3,5 x 3,7) cm, 01 vỏ phong bì giấy đã bị xé rách một đầu đã dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Trần Văn Đ; 01 (một) vỏ phong bì đã bị cắt một đầu đã dùng để niêm phong chiếc điện thoại di động thu giữ của Trần Văn Đ cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động có lắp 02 sim Vinaphone số thuê bao 0832026381; 0846854705 và số tiền 750.000 đồng đã thu giữ của Trần Văn Đ. Quá trình điều tra xác định điện thoại, sim và số tiền trên là của chị Bùi Thị T (là vợ của Đ) không liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Văn Đ. Do vậy Cơ quan điều tra trả lại chiếc điện thoại và sim cùng số tiền trên cho chị Bùi Thị T là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 35B1 – 230.01; nhãn hiệu SYM EZ 110: quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là của anh Trần Văn Ngh (là anh trai của Đ). Bị cáo Đ mượn xe mô tô của anh Ngh để làm phương tiện đi lại. Việc Trần Văn Đ sử dụng chiếc xe mô tô trên đi mua ma túy anh Ngh không biết, do vậy Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô trên cho anh Trần Văn Ngh là đúng theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và

những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố:

Bị cáo Trần Văn Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ **06 (sáu)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 05 tháng 01 năm 2022.

2/ ***Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:***

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số: 104/KLGĐ-PC09-MT; vụ Trần Văn Đ, sinh năm 1986, xảy ra ngày 05/01/2022 tại tổ 16, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; mẫu vật hoàn trả gồm M = 0,1505 gam là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong;

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng lưu kho: 01 mảnh giấy màu xanh kích thước (3,5 x 3,7) cm, 01 vỏ phong bì giấy đã bị xé rách một đầu đã dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Trần Văn Đ;

+ 01 (một) vỏ phong bì đã bị cắt một đầu đã dùng để niêm phong chiếc điện thoại di động thu giữ của Trần Văn Đ.

Những vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 5 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3/Về án phí:

Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Sở tư pháp
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T
- Cơ quan THAHS Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú